TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Bùi Kim Châu Hổ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 790/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1980; thường trú: Tổ N, ấp Th B, xã T Ph, Thành phố B H, tỉnh Đồng Nai. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ: Số CC đường H B Tr, khu phố Đ T, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Hoàng Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 tại ấp Th H, xã H N 3, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai, đến năm 2010 chị Th và anh H chuyển về sinh sống tại địa chỉ số 81/21E khu phố B Đ 1, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương nhưng không làm thủ tục đăng

ký kết hôn. Chị Th và anh H sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị Th và anh H bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, xung đột. Cuộc sáng ngày càng ngột ngạt không hạnh phúc nên đến năm 2014 thì chị Th và các con chuyển về sinh sống tại ấp Th B, xã T Ph, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai. Nay chị Lê Thị Th xác định tình cảm không còn với anh H nên đề nghị Tòa án xét xử không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Th và anh H có 02 con chung tên Hoàng Thế M, sinh ngày 02/02/2009 và Hoàng Thế Ph, sinh ngày 19/12/2010. Hiện nay các con đang sinh sống cùng với chị Th, chị Th yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Hùng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Th hiện nay đang kinh doanh buôn bán tự do, mỗi tháng thu nhập khoảng 15.000.000 đồng, có chỗ ở ổn định và là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con hằng ngày.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị Lê Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 05/9/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H thống nhất với phần trình bày của chị Lê Thị Th về thời gian chung sống, về nguyên nhân mẫu thuẫn. Do anh H và chị Th chung sống với nhau không hòa thuận, thường xuyên cãi vã, xung đột, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện tại mỗi người có cuộc sống riêng. Nay anh H xác định tình cảm cũng không còn với chị Th nên đề nghị Tòa án xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữ anh và chị Th.

Về con chung: Quá trình chung sống anh H và chị Th có 02 con chung tên Hoàng Thế M, sinh ngày 02/02/2009 và Hoàng Thế Ph, sinh ngày 19/12/2010. Anh H đồng ý giao 02 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung và nợ chung: Anh Hoàng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều

227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Đối với việc Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn, nuôi con là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Hoàng Văn H điều thừa nhận chung sống với nhau từ năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Việc đăng ký kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch".* Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh H không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội X về thi hành Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Th, không công nhận chị Lê Thị Th và anh Hoàng Văn H là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Hoàng Thế M, sinh ngày 02/02/2009 và Hoàng Thế Ph, sinh ngày 19/12/2010. Khi giải quyết việc giao con cho ai nuôi, Tòa án cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, các cháu M và Ph còn nhỏ, đang sinh sống chung với mẹ, chị Th là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hằng ngày, nguyện vọng của các cháu cũng mong muốn sinh sống với mẹ đồng thời trong quá trình tố tụng anh Hùng cũng đồng ý giao 02 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào các Điều 15, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao 02 con chung cho chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Th tự nguyện không yêu cầu anh Hoàng Văn H cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị Th nên Tòa án ghi nhận.

[2.4] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát về nội dung vụ án là phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận. Về tố tụng, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự để xác định quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội X về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Th về tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Hoàng Văn H.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Th và anh Hoàng Văn H.

1.2 Về con chung: Giao 02 con chung tên Hoàng Thế M, sinh ngày 02/02/2009 và Hoàng Thế Ph, sinh ngày 19/12/2010 cho chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, chị Lê Thị Th và anh Hoàng Văn H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3 Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Thủy không yêu cầu anh Hoàng Văn Hùng cấp dưỡng nuôi con.

1.4 Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0029064 ngày 08/08/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Công